

Chúng Đớp Đầy

Anthony Soucher

Dịch giả: Hà Trung Khâm

- 1 -

THEY BITE

Không có lối nào khác, chỉ còn cách leo lên vách thẳng đứng. Chỉ có vài chục thước đá nứt trước mặt, với những cây ngải đắng thọc rễ vào kẽ, hút được chút sự sống nghèo nàn. Tiếp đến là vạt vách lõm chồm những đầu đá sắc nhọn, lâu lắm mới gặp một lỗ đặt chân hay một cành xô thơm thân dầu, lâu lâu lại gặp một bưng đá chia ra, muốn vượt qua phải nhờ vào sức đu bám của bắp thịt và thiên khiếu giữ thăng bằng. Những cây ngải đắng cũng xanh xám như đất đá nâu xám, màu duy nhất có thể gặp được là vài cây xương rồng thân ông hồng hồng.

Hugh Tallant đu mình vắt trên mỏm đá cuối cùng, có hình dáng rõ nét như thành đá của người khổng lồ, như tảng Gibraltar với người Pigknies Phi châu. Tallant ngồi chênh vênh trên bờ thành, đưa ông nhòm lên. Thung lũng sa mạc trải dài phía dưới, những cụm nhà nhỏ nhỏ kia là ốc đảo. Bụi chà là hiếm hoi kia dùng để đặt tên cho thị xã, che chở cho cái lều của anh và căn nhà nhỏ anh đang làm. Con đường lớn cắt, dẫn ngay ra hoang mạc mênh mông. Những con đường đổ dầu hắc, chằng chéo như bàn cờ, chia thung lũng khô cằn thành những ô hy vọng có dầu. Tallant không quan sát những thứ này, mà nhắm kính sang phía trên thị xã Ốc Đảo quanh cái hồ cạn.

Những chiếc tàu lượn hiện ra rõ ràng và linh hoạt, những người mặc đồng phục làm việc với chúng cũng đầy đủ chi tiết như quan sát một tổ kiến dưới kính lúp. Trường huấn luyện lái tàu lượn hoạt động rộn rịp hơn bao giờ hết. Tallant lấy làm lạ, một chiếc tàu lượn đang được mọi người chú ý. Người nào cũng đến cạnh nó xem xét rồi liếc nhìn lại các tàu kiểu cũ hơn để so sánh.

Nhưng góc mắt trái của anh không tập trung vào cái tàu lượn mới, nó nhận ra một cái gì đang di chuyển, một vật nhỏ, gầy tong teo, nâu như màu đất. Nó lớn hơn một con thỏ nhưng nhỏ hơn một người. Vật đó chạy xẹt qua góc mắt trái, anh không còn tập trung vào các tàu lượn dễ dàng nữa.

Anh buông ông nhòm xuống và chú tâm quan sát chung quanh. Từ đỉnh cao này, anh có thể nhìn bao quát dải đất hẹp, tương đối bằng phẳng. Không có gì động đậy, chẳng có gì nhô lên khỏi vài bụi ngải đắng, trừ một bụi xương rồng ông hồng hồng. Anh lại đưa ông nhòm lên quan sát. Khi đã có những nhận xét rõ rệt, anh ghi chú có phương pháp ngay vào cuốn sổ đen.

Tay anh vẫn còn trắng bệch, sa mạc thì lạnh và ít khi mặt trời lộ ra vào mùa đông. Nhưng đó là bàn tay vững chãi, cũng được huấn luyện thành thạo như đôi mắt, có khả năng ghi lại những kiểu dáng và kích thước chính xác. Khi anh trượt tay một nét, anh phải bôi đi và vẽ lại, để lại trên hình một vết tẩy thì anh rất buồn. Cái vật tong teo màu nâu lại hiện ra ở trước mắt anh. Anh xác định được là nó di chuyển về hướng Đông, nơi những chóp đá nhọn hoắt nhô ra lởm chồm như gai trên lưng giống thần lằn mái.

Chỉ sau khi ghi xong các nhận xét khi quan sát được, anh mới chiều theo thị hiếu tò mò, dù sao anh cũng tự trách mình còn tầm phào.

Cơ thể anh thực sự mệt nhọc là điều bất thường ở anh, sau một ngày leo núi và dọn đất làm nhà, các bắp thịt mất một thời gian tạo ra những ảo giác thần kinh. Có lẽ chẳng có gì sau lớp da vẩy của con thần lằn mái.

Không, chẳng có sinh vật sống nào động đậy, chỉ có xác một con chim bị xé phanh, trụi một nửa lông như thể nó đã bị một con thú nhỏ nhai dở.

Xuống đến lưng chừng đồi - đồi theo ý nghĩa của phương Tây nhưng ở đây, phía Đông rặng Rockies, đồi là một ngọn núi khá lớn - Tallant lại thoáng thấy một hình thù chuyển động. Lần này thì không còn là ảo giác thần kinh mất nữa, nó không nhỏ và nâu nữa. Nó cao, to, mặc một cái áo thợ rừng sặc sỡ đỏ đen. Cái hình nhân gọi lớn: "Tallant" bằng một giọng vui vẻ, đầy sinh lực.

Tallant đến gần người đó, chào rồi ngập ngừng:

- Ông biết tôi mà tôi không biết ông.

Người ấy cười lớn:

- Anh không biết tôi sao? Cứ cho là mười năm là dài và hoang mạc Cali không hẳn là đồng ruộng ở Trung Quốc. Chuyện đó ra sao rồi? Vẫn có nhiều bí mật để bán chứ?

Tallant cố bình tĩnh hết sức không phản ứng với "chương" này, nhưng anh cũng hơi cứng người:

- Rất tiếc, cách tổ chức của ông thăm dò địa chất làm tôi lắm. Vui mừng gặp lại anh, Morgan.

Người đó nheo mắt lại cười:

- Giờ chút thôi mà. Nhưng thực ra bây giờ anh đâu có lý do nào đáng để anh phải leo núi xung quanh trường dạy lượn, đúng không nào? Anh lại còn cầm ống nhòm để theo dõi những con chim xinh đó nữa chứ.

- Tôi đến đây để dưỡng sức thôi. - Chính Tallant cũng thấy giọng mình lạc hẳn.

- Vâng, anh làm việc gì cũng là để lo cho sức khỏe. Nói tới sức khỏe, gần đây tôi không được khá. Tôi có căn chòi nhỏ trên đường đi Địa ngục mai một gần đây và lâu lâu tôi cũng làm vài chuyến khảo sát địa chất. Lâu lâu tôi cũng ngáp phải ruồi Tallant ạ. Mới gần đây tôi trúng một mỏ kim loại khá lớn.

- Tầm phào. bạn cũ ạ. Anh phải thấy...

- Hiên nhiên tôi cũng đâu có thích nói cho đám quân nhân ở công trường này, những chuyện tôi biết về Trung Quốc và những nhân vật tôi gặp ở đó. Đừng phịa chuyện với bộ đội, họ không ưa. Nhưng khi quá chán tôi cũng nói linh tinh như...

- Thôi, để anh tự nói với anh ba hoa những gì. Cũng sắp tối rồi. Căn lều của tôi lạnh lẽo lắm không tiếp khách được. Sáng mai hãy ghé tôi, ta sẽ ôn lại chuyện xưa. Anh vẫn thích rum đây chứ?

- Vâng vậy. Thứ đó bây giờ mắc lắm đấy, anh biết rằng...

- Tôi sẽ mua vài chai. Tìm ra chỗ tôi dễ dàng - bên kia ốc đảo. Và ta... chúng ta có thể nói về chuyện đào mỏ của anh nữa.

Khi bước đi, môi Tallant đánh lại.

Người phục vụ quầy rượu mở chai bia rồi dựng đứng nó cạnh mép quầy có vành ngoài luôn ẩm ướt.

- Hai mươi lăm xu - rồi lại thêm - cần ly không? Vài khách du lịch uống bằng ly.

Tallant quan sát những người khách khác đang ngồi ở quầy: ông già mắt đỏ, không chịu cạo mặt; ông trung sĩ phi hành đang đau khổ vì phải uống co ca vì hết giờ quân nhân được uống bia; cậu thanh niên với cái áo mưa nhà binh, ngậm pip, có bộ ria nâu mới đẻ. Chẳng ai dùng ly.

- Tôi tự coi mình không phải là du khách.

Tallant trả lời người phục vụ.

Đây là lần đầu tiên Tallant ghé "Tụ điểm Thể thao Sa mạc" và đi vòng vòng thăm thị xã. Nếu không người ta lại thắc mắc - cái ông ở phía ngoài ốc đảo ấy là ai? Tại sao chẳng thấy ông ấy đi đâu bao giờ?

Tụ điểm đêm nay vắng khách: bốn người ở quầy, hai lính trẻ thụt bì da, sáu, bảy người địa phương quay quần ở bàn xì phé, có một công nhân xây dựng rất tinh táo, chú ý uống bia hơn là đánh bài.

- Chắc ông chỉ đi chơi qua đây?

Người quản quầy rượu thỉnh thoảng hỏi một cách thân hữu.

Tallant lắc đầu:

- Tôi mới dọn đến đây, sau khi quân đội chê hai lá phổi của tôi. Tôi định chăm sóc hai lá phổi ở đây. Tôi đã nghe nói nhiều, không khí vùng các ông rất tốt, bởi thế tôi cũng thử xem...

- Điều đó hẳn nhiên rồi, khỏi phải thử. Ông cứ tin là trước khi có trường tàu lượn, mọi người ông gặp trong hoang mạc này, phần lớn là người đến đây dưỡng sức. Trước đây tôi bị viêm xoang, nhưng bây giờ, ông nhìn tôi mà xem, Cũng nhờ không khí đó.

Tallant hít một hơi cái không khí đầy khói thuốc và bia bọt nhưng không cười được.

- Tôi cũng đang trông chờ một phép lạ cho tôi khỏi bệnh.

- Chỉ có vậy thì chắc ông sẽ được thôi. Ông đang ở khu nào?

- Đầu đường này, nơi nhân viên địa ốc gọi là Ngôi nhà xưa Carker."

Tallant cảm thấy được mọi người nghe im bật và chau mày. Người quản lý quầy rượu đã định nói gì nhưng lại thôi, để nghĩ kỹ đã. Thanh niên trẻ có râu nhìn anh một cách khác lạ. Ông già cổ nhướng đôi mắt đỏ nhòa nước, nhìn anh có vẻ thương hại. Tallant thấy ớn lạnh không do cái lạnh ở hoang mạc.

Ông già cố gắng uống liên tục vài hớp hia cho hết, rồi nhả trán như cố nghĩ để nói một câu gì đó. Sau cùng ông lau bọt bia trên đôi môi đánh lại vì sợ, nói:

- Ông không tính ở trong nhà đó chứ?

- Không ạ, nhà đó hầu như sắp rã rồi. Tốt nhất là tôi sẽ làm một cái chòi tạm: rồi tu bổ dần dần thành một cái nhà ở được. Tạm thời, tôi ở trong một lều bạt.
- Thế là tốt đấy, nhưng đừng có lò mò đến quanh nhà đó nghe.
- Tôi sẽ chẳng lò mò đến đó làm gì. Nhưng tại sao lại không được coi cho biết. Cụ dùng thêm chai bia nữa?

Cụ già miễn cưỡng lắc đầu và tụt xuống khỏi ghế xuống đất:

- Không, cảm ơn ông. Tôi không biết chắc, vì tôi...

- Sao ạ?

- Không sao cả, đầu sao cũng cảm ơn ông.

Cụ quay mình lết ra cửa.

Tallant cười:

- Nhưng tại sao tôi không được héo lánh tới căn nhà đó chứ? Tallant hỏi với theo cụ.

Cụ già lẩm bẩm gì đó:

- Chúng đớp đấy!

Cụ run rẩy bước vào bóng đêm.

Người quản quầy rượu lại đóng vai trò mình.

- Tôi mừng là ông cụ không nhận chai bia ông mời. Vào khoảng giờ này buổi tối, tôi bắt buộc không bán cho cụ nữa. Vì có lần cụ đã tính bỏ rượu.

Tallant đặt chai bia đã hết của mình tới trước:

- Hy vọng là tôi đã không làm cụ sợ.

- Sợ! Thôi được đúng là ông đã làm ông cụ sợ đấy. Làm sao mà cụ dám nhận mời uống bia của người đến từ Nhà xưa Carker' kia chứ. Theo mấy cụ đã ở đây lâu, uống như vậy là một trò cười.

Tallant cũng cười:

- Có phải nhà đó bị ma ám không?

- Không có chuyện ông mới nhắc là bị ma ám. Chẳng có con ma nào ở đó cả.

Ông ta lau mặt quầy bằng một nùi giẻ, như thể muốn bỏ đề tài này đi.

Ông trung sĩ phi hành bỏ chai cô ca xuống, lục túi tìm vài đồng bạc cắc. Ông bước sang chiếc máy bắn banh.

Cậu thanh niên trẻ nhào lên cái ghế trống.

- Hy vọng già Jake không làm ông buồn.

Tallant cười vui:

- Tôi nghĩ rằng thành phố nào mà chẳng có những căn nhà hoang, được thêu dệt chuyện ma quái. Nhưng căn nhà ở đây lại hơi khác: không có ma, chúng lại đớp nữa. Anh có biết chuyện gì về nó không?

Cậu thanh niên nói ra vẻ quan trọng:

- Biết chút ít. Đủ để...

Tallant cố làm ra vẻ háo hức tò mò:

- Mời anh một chai và nói cho tôi nghe những gì anh biết.

Ông trung sĩ phi hành rửa cái máy đánh bạc một cách cay đắng.

Cậu thanh niên nốc vài ngụm bia qua chòm râu, rồi bắt đầu:

- Sa mạc ở đây quá lớn, ông không thể ở đó một mình được đâu. Có bao giờ ông nhận thấy vậy không. Sa mạc trống lốc, trong tâm mắt chẳng có cái gì. Nhưng ở đó luôn có cái gì đó di động mà ta không thể thấy. Đó là một vật khô, tong teo và nâu, khi ông chú ý đi tìm lại không thấy. Ông đã thoáng thấy nó bao giờ chưa?

- Có thể là do thị giác mệt mỏi.

- Tôi biết là ông sẽ nói vậy. Mỗi người có cách giải thích cái chuyện hoang đường riêng. Chẳng có bộ lạc da đỏ nào không có những vật kỳ bí. Ông có nghe nói Ma xó chưa? Vào thế kỷ hai mươi, người da trắng đến và cho là do mệt mỏi thần kinh thị giác, trông gà hóa cuốc. Nhưng vào thế kỷ mười chín thì có ma xó thật. Còn có lũ Carkers nữa.

- Anh nói chuyện ma quái đó ở một địa phương nhất định.

- Cứ coi là vậy đi. Ông thoáng thấy vật nào đó trong trí óc giống như ông thoáng thấy những vật tong teo, khô đét qua khoe mắt. Ông đóng khung chúng vào một tình huống nhất định. Như vậy có gì tệ hại đâu. Điều đó người ta gọi là sự Mọc Lên Chuyện Truyền Thuyết, là ý thức Dân Gian Tác Động. Ông lấy chuyện lũ Carkers gắn vào với những sự vật ông không thấy rõ. Và chúng đớp.

Tallant không biết bộ râu của thanh niên này đã hút bia bao lâu rồi. Anh gợi chuyện:

- Và lũ Carkers là cái gì?

- Ông có nghe chuyện Sawney Bean ở Scotland chưa? Dưới trào James I hay James VI, tôi nghĩ tác giả truyện cổ Roughead lần này đã lầm. Hay lấy một ví dụ cận đại nhất. Ông có nghe chuyện Benders ở Kansas, thập niên 1870 chưa? Chưa phải không? Vậy thì có nghe chuyện Procrustes? Hay Polyphemus? Hay Freefifofum?

Có ba-bị, ông biết đó. Ba-bị không phải là hoang đường, chúng có thật. Một cái lũ quán, cứ mười người khách vào thì chỉ có chín người ra. Một cái lán bằng gỗ trên núi để khách qua đường tránh tuyết; mùa xuân đến, tuyết tan, mới phát hiện xương của họ; một khúc đường vắng nhiều khách bộ hành chỉ đi được nửa đường... ông có thể tìm thấy những chuyện tương tự ở khắp nơi, ở khắp châu Âu và rất nhiều trên đất nước này, trước khi có nhiều phương tiện đi lại, liên lạc như ngày nay. Một công việc đem lại rất nhiều

lợi lộc. Nhưng không chỉ có lợi lộc đâu. Quán của bọn Benders kiếm được nhiều tiền thì hẳn rồi, nhưng tại sao chúng phải giết người cẩn thận tỉ mỉ như tên đồ tể (kosher) giết thịt theo đạo Do thái qui định. Sawney Bean cũng giết người, nhưng không để ý đến tiền, hẳn chỉ cần có thêm thịt trong mùa Đông. Và ông thử nghĩ tới dịp may của ông có được trong một sa mạc.

- Vậy thì lũ Carkers mà anh nói tới là những ba-bị?

- Carkers, ba-bị... có lẽ họ giống như bọn Benders. Ông biết đó, chưa ai thấy bọn Benders sống bao giờ. Sau khi dân thành phố ở Kansas phát hiện các xác chết bị lột thịt một cách khác thường, có tin đồn là chúng đã di chuyển sang miền viễn Tây này. Người ta đã kiểm tra từng thời điểm rất kỹ. Không có thành phố viễn Tây nào ở trong tình trạng của bang Kansas hồi thập niên 80. Chỉ còn vài gia đình cuối cùng, của một bộ tộc da đỏ, sống ở ốc đảo này. Rồi những gia đình này cũng biến mất, khi lũ Carkers vào ốc đảo. Điều này thì còn gì nữa mà ngạc nhiên. Giống dân da trắng đầu sao cũng là siêu-ba-bị mà. Chuyện dân da đỏ chết thì chẳng ai bận tâm, nhưng họ lại thắc mắc tại sao nhiều khách lữ hành không vượt qua khỏi dải sa mạc này. Các lữ khách thường nghỉ trọ ở lữ quán Carkers. Ông biết không, vì lý do nào đó họ không còn đi xa hơn được (không đến được địa chỉ định đến). Xe bò của họ, xe hơi của họ có thể tìm thấy cách đây mười dặm dặm trong sa mạc. Đôi khi còn tìm thấy nắm xương trắng của họ, hầu như bị gặm nhấm nham nhở.

- Vậy mà chẳng có ai làm một việc gì với lũ Carkers à?

- Ô, có chứ. Không có vua James VI - tôi vẫn nghĩ là James I - cưỡi trên một con ngựa trắng lớn, đến đây cho qua chuyện đầu. Mà đã hai lần quân đội được phái đến quét sạch bọn họ.

Tallant mỉm cười:

- Hai lần cơ à? Chỉ quét một lần thôi cũng đã giúp cho nhiều gia đình.

- Vâng. Không phải chỉ nói mép. Họ đã quét lũ Carkers hai lần. Như ông thấy đấy, một lần chẳng ăn thua gì. Lính đã quét sạch họ, nhưng vẫn còn lữ khách biến mất, vẫn còn xương người bị nhai, nên quân đội lại phải tảo thanh lần nữa. Sau đó thì bộ đội lại bỏ mặc. Lữ khách tránh ốc đảo này, tuy hành trình xa hơn, vất vả hơn, nhưng đầu sao...

Tallant cười lớn:

- Nói như anh thì lũ Carkers này bất tử?

- Tôi không biết có gì bất tử không, nhưng lũ ấy không chết dễ dàng. Nếu chúng là bọn Benders - tôi vẫn nghĩ chính là chúng - có lẽ càng ngày chúng càng rút được nhiều kinh nghiệm về việc chúng làm ở sa mạc này. Có thể chúng phối hợp những hiểu biết của người da đỏ và những điều chúng biết, và chúng thành công. Không biết chúng phải hiến tế những gì và xem ra chúng hiểu cái hình nhân linh vật ấy hơn ở Kansas.

- Và những linh vật ấy làm những gì, ngoài việc ta chỉ thoáng thấy chúng ở khóe mắt?

- Từ sau hai vụ cần quét lũ Carkers, và nhóm cư dân mới ở ốc đảo này, đã bốn mươi năm rồi. Và dân chúng càng ít nói tới lũ Carkers hơn, so với những năm đầu định cư. Có điều họ tránh bèn mảng đến 'ngôi nhà xưa Carker'. Họ chỉ còn nói vài chuyện. Linh mục xứ đạo kể, vào một buổi chiều thứ Bảy sáng bức, ông nghĩ rằng đã có một người quỷ xưng tội. Cha đợi một lúc lâu, sau đó vén bức màn che ngăn cách xem có ai không. Có một con gì ở ngoài và nó đã đón ông. Nó đón mất ba ngón tay trên bàn tay phải của cha, và trông thật tức cười khi cha giơ tay lên ban phép lành.

Tallant đặt hai vỏ chai bia trước mặt quần quây,

- Kể chuyện này, bạn thanh niên đáng hưởng một chai nữa. Đồng ý không, chủ quầy? Anh ấy có luôn vui chuyện như vậy không, hay anh ấy mới sáng tác chuyện này để khuyên tôi?

Người phục vụ quầy đặt thêm hai chai mới, ra vẻ trịnh trọng:

- Tôi ấy à, tôi sẽ không kể chuyện này cho ông như vậy. Chính anh này cũng là người mới tới, không cảm nhận sự việc như chúng tôi. Với anh ta, sự việc chỉ còn như một câu chuyện cổ.

Anh thanh niên có râu tu một hơi bia dài.

- Cứ coi như vậy sẽ dễ chịu hơn.

Người phục vụ thêm:

- Ông đã nghe chuyện này, cũng nên nghe thêm vài chuyện ngộ nghĩnh vào mùa Đông. Bầy chó sói vào lán gỗ của người thăm dò địa chất chỉ để sưởi ấm thôi. Cũng như việc làm ăn của tôi không khá vào mùa Đông. Tôi không có giấy phép bán rượu mạnh, các thanh niên lại không thích uống nhiều bia khi trời lạnh. Nhưng đầu sao họ vẫn cứ tới tụ điểm này vì có cái lò sưởi đốt dầu hôi to đùng kia.

Một đêm nọ, họ tụ tập khá đông ở đây, có cả cụ Jake mà ông đã nói chuyện với đó, cả con chó Jigger của cụ nữa. Lúc đó, tôi cảm thấy như có ai vào quán, cửa hơi hé mở nhưng tôi chẳng thấy ai. Bàn xì phé vẫn

tiếp tục chơi, chúng tôi vẫn tán gẫu như chúng ta bây giờ đây. Thành linh tôi nghe một tiếng rắc! ở góc kia, chỗ máy hát, sau lò sưởi.

Tôi bước đến xem chuyện gì, linh vật đã đi ra, tôi không nhìn được rõ. Cái hình nhân bé tẹo, gầy tong teo, không có quần áo. Đêm đó lại lạnh khủng khiếp.

Tallant chớp đúng chỗ để hỏi:

- Nhưng tiếng rắc đó là cái gì?

- Cái đó à, cái xương! Nó đã xiết cổ con Jigger không một tiếng kêu. Nó chỉ là con chó nhỏ, linh vật đã ăn hết một phần thịt. Nếu nó không cắn vỡ xương để hút tủy, nó đã ăn hết rồi. Ông có thể nhìn thấy dấu vết ở bên đó. Cái vết máu không hề phai nhạt đi.

Khi chủ quầy kể chuyện này, quán im lặng như tờ. Nhưng khi hết chuyện, quán ồn ào như địa ngục dậy lên. Ông trung sĩ phi hành hét lên một tiếng ai oán, chỉ trỏ điên loạn cái máy đánh bạc. Đòi nó trả số tiền ông đã thua nhẵn túi. Người công nhân xây dựng dùng đùng đùng đứng dậy khỏi bàn phé, làm đổ ghế cái rầm, to tiếng tố cáo những người cùng chơi thông đồng gian lận.

- Lũ bịp bợm! Các ông coi...

Bầu không khí kinh hoàng do Carker gây ra, bao giờ cũng hoảng loạn, trác táng.

Tallant, miệng huyết sáo, bước qua góc, nhét đồng xu vào máy hát. Anh vờ như vô tình nhìn thấy vết máu dưới sàn để đánh giá tình hình. Anh mỉm cười thích chí, cảm thấy phải cảm ơn lũ Carker. Chúng sẽ giúp anh giải quyết gọn nhẹ vụ bắt bí của Morgan.

Đêm đó anh mơ thấy mình nắm quyền lực giấc mộng thường xuyên của anh. Anh mơ mình cai trị quốc gia Liên Minh Mỹ, đang theo đường lối chiến tranh. Anh bảo người kia đến đây, người ấy đến, bảo người này đi, người này đi, bảo các phụ tá làm cái này, họ làm. Rồi chàng thanh niên để râu hiện ra trước mặt anh, chiếc áo khoác nhà binh của anh giống như áo choàng của một tiên tri trong Cựu Ước. Anh nói: "Ông đã thấy ông vượt lên cao rồi, đúng không? Ông đang cười trên đỉnh sóng, ông vẫn gọi là đợt sóng tương lai. Nhưng còn có những trũng sóng, giống nước ngầm ở dưới, đó là một phần của quá khứ. Và hiện tại, cả tương lai nữa, bao giờ cũng có ác tâm của con người. Thứ ác tâm còn đen tối hơn dã tâm của ông nhiều, kỳ cựu hơn của ông nhiều."

Và còn có cả một cái gì mờ mờ sau lưng thanh niên, một hình nhân tí teo, ồm nồm, màu nâu.

Sáng hôm sau, giấc mơ không hề khuấy động tâm trí Tallant. Anh cũng chẳng bận tâm đến chuyến viếng thăm sắp tới của Morgan. Anh chiêm trướng với ba chỉ muối, ăn sáng ngon lành. Gió đã bớt mạnh, thời tiết cũng khá ấm. Anh xoay trần ra dọn cây làm nền nhà. Mãi tầu của anh vung lên, lóe sáng trong không khí và phạt vào gốc các bụi cây.

Morgan đến, mặt càn tròn, đỏ gay và nhể nhại mồ hôi. Tallant đề nghị:

- Dưới bóng nhà xưa lạnh lắm. Nhưng hy vọng chuyện ôn cổ của chúng ta sẽ làm chúng ta thoải mái.

Dưới bóng mái nhà thoải mái đó, mãi tầu vung lên, chẻ cái mặt bụi bặm đỏ gay của Morgan ra làm hai.

Thật đơn giản, chẳng tốn công bằng cuộc đứt rễ một bụi cây. Và lại còn an toàn nữa. Morgan sống trong một túp lều cây, trên đường địa-ngục-mai-một, lại thường đi thăm dò địa chất. Chẳng ai để ý tới việc ông ấy đi vắng cả tháng. Như vậy, ai mà tưởng tượng ra ông ta đến liên hệ với Tallant. Và cũng chẳng ai đến nhà xưa để tìm ông ta cả. Cái xác khá nặng, máu nóng hồi rùng rùng trên da thịt Tallant. Cuối cùng thì anh cũng quăng được cái khối nặng, vốn là Morgan xuống sàn nhà, như giải thoát một gánh nặng. Phòng không có sàn gỗ, chẳng có nền đá, chỉ có nền đất thường. Đào một cái huyệt chẳng khó khăn gì. Sẽ chẳng có ai lang thang đến gần cái nhà cấm kỵ này mà thấy được cái huyệt. Chỉ qua một năm là xương của hắn có thể gán cho "the Carkers."

Góc mắt của anh bắt đầu quấy rầy anh. Anh chú ý quan sát bên trong ngôi nhà. Chờ chổng vài món đồ đạc sơ sài và nặng nề, chẳng thêm làm nhẵn những vết búa trên gỗ nữa. Đồ gỗ được ráp lại với nhau bằng chốt gỗ hay những dây da sắp mềm. Có tro và vài mẩu củi cháy dở, vài mảnh sành trong lò. Một tảng đá có lỗ lõm xuống, đầy vết sét rì, như thể đá cũng bị rì như sắt. Sau cụm đá là một hình nhân còi, làm vụng về bằng đất sét và vài cành cây. Nó nửa giống người, nửa giống thần lùn, giống như cái vật đã vụt thoáng qua khước mắt anh ấy.

Càng tò mò, Tallant bước vào sâu hơn, đến một cửa sổ không kính, tuy có chút ánh sáng nhưng rất mờ. Anh há hốc miệng, nỗi sợ hãi chụp lấy anh khiến anh cứng người lại một lúc. Rồi anh nhếch mép cười khinh bỉ rồi phá ra cười sang sảng ngạo mạn.

Cái này đây đã giải thích tất cả. Chắc một người nào đó đã nhìn thấy thứ này và loan truyền chuyện ma quái ra. Bọn nhà Carkers đã học được vài bí thuật của người da đỏ, nhưng chung qui chỉ là thuật ướp xác thôi. Hoặc là họ đã ướp làm xác thu nhỏ lại, hoặc họ ướp một cái xác của bé trai mười tuổi. Cái xác ướp thật hoàn hảo. Xác không còn thịt, chỉ những xương và da, nối bằng những sợi gân co cứng. Mí mắt co lại trên cái hốc mắt sâu hoắm. Mũi teo quắt lại như thể đã biến mất. Cặp môi mỏng tanh co về phía lợi, khiến hàm răng trắng nhon càng nhô ra đe dọa, trên nền da nâu đậm.

Cái xác ướp là một linh vật quý. Tallant đang tính toán để kiếm một món tiền, bằng cách bán nó cho một nhà nhân chủng học - dấu sao sát nhân cũng tạo ra những vụ kiếm tiền thú vị bằng cách bán các sản phẩm phụ - anh thấy lòng ngực cái xác ướp phồng lên xẹp xuống.

Linh vật Carker không chết, nó chỉ ngủ! Tallant không dám nghĩ tiếp. Chẳng còn giờ đâu mà sừng sột liệu chuyện ma quái này có thể xảy ra trong thời đại khoa học hay không. Không còn giờ nghĩ đến thủ tiêu cái xác Morgan, chỉ còn giờ lượm thanh mã tấu lên rồi chuẩn.

Nhưng mới ra khỏi cửa anh đã phải dừng lại. Một phụ nữ đang băng qua sa mạc hướng về ngôi nhà. Anh làm một cử chỉ ngáp ngừng vô ý thức là chạm cái lưỡi mã tấu leng keng vào bờ tường. Anh cảm thấy tiếng di chuyển của kẻ mới thức dậy sau lưng.

Anh quay lại, vung mã tấu lên giải quyết kẻ ở gần trước rồi sẽ đối phó với mục ta sau. Chẳng có chỗ nào dành cho sự hãi trong trí óc anh, mà phải tập trung vào hành động.

Cái hình nhân màu nâu, tong teo lao vào anh rất nhanh nhẹn. Anh bước tránh sang một bên, lấy thế đợi nó lao vào lần thứ hai. Nó lao vào, anh lùi một bước, cánh tay cầm mã tấu vung lên, xả dọc cái xác Morgan. Trước khi Tallant kịp dơ mã tấu lên, hình nhân đã đón anh. Hàm răng sắc lẹm phập qua mu bàn tay trái. Đường mã tấu xẹt ngang, cái xác không đầu, khô đét của linh vật rơi xuống sàn, chẳng có chút máu nào. Hàm răng vẫn xiết chặt không rời, đầu đón chạy dọc theo cánh tay trái anh - đau như xé, đau hơn bất cứ cái đau nào khi bị đón - đau như thể có nọc độc...

Bỏ mã tấu xuống, bàn tay trắng của anh kéo, vặn, bẫy cái ngàm kẹp. Hàm răng trắng nhơn vẫn kẹp chắc, không hề lơi lỏng.

Anh ngồi dựa lưng vào tường, kẹp cái đầu lâu vào hai gối. Anh kéo cánh tay, thịt anh rách ra, máu chảy ròng ròng xuống nền nhà. Hàm răng vẫn nghiến chặt, không nhúc nhích.

Thế giới sinh hoạt của anh giờ đây chỉ thu gọn vào cái bàn tay và cái đầu lâu. Chẳng còn gì khác thành vấn đề nữa. Anh phải gỡ cái đầu lâu ra. Anh đưa bàn tay lên, cắn xé cái đầu lâu khô ngoạm chắc vào tay anh. Những mảng thịt khô bung ra nhưng hai hàm răng của cái sọ khô vẫn ngoạm cứng. Anh bị rách môi vì hàm răng của con quái. Anh nếm thấy vị ngọt của máu trong miệng và vài vị khác. Anh lồm cồm đứng dậy. Anh đã biết phải làm gì. Sau đó anh sẽ sát trùng, dây và que cột mạch máu, đến một bác sĩ với chuyện phỉa là bị thần lằn lửa cắn. Đầu của loại thần lằn khổng lồ này cũng ngoạm chắc khi bị chặt rời, phải không nào. Nhưng anh biết rõ chỉ còn cách làm gì.

Anh giờ mã tấu lên làm một nhát. Bàn tay trắng của anh rụng xuống sàn đất nâu, vẫn bị hàm răng trắng nhơn của cái sọ khô ngoạm chắc.

Anh dựa lưng vào tường. Anh tạm thời không di chuyển được. Cánh tay cụt của anh thông xuống ngay trên lỗ trũng trên hốc đá. Máu anh, sức lực anh và sức sống của anh đang tuôn hết ra trước cái hình nhân bằng que và đất sét. Mục đàn bà gầy nhom đang đứng ở cửa, màu da nâu sáng lên trong vùng ánh sáng. Anh biết mục ấy đang đợi cái hốc đá đầy máu.